

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
1. Đáp ứng yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Thực hiện đầy đủ yêu cầu kỹ thuật Mục 1.2, Chương V. Thực hiện đúng bảng biểu nêu ở Mục 1.2, Chương V (Nếu thực hiện không đúng bảng biểu sẽ không được xét).	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
2. Thời gian bảo hành	Có cam kết về thời gian bảo hành hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không nhỏ hơn 12 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
3. Phụ tùng/linh kiện thay thế cung cấp hàng hóa.	Có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế từ 3 đến 5 năm.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
4. Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố trong vòng \leq 24 giờ. Thời gian đáp ứng thực hiện bảo hành sửa chữa, thay thế khi có sự cố, hỏng hóc \leq 05 ngày.	Đạt

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa cung cấp phải hoàn toàn thích ứng về địa lý, phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam. (Cam kết).	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
6. Các tác động đến môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu Đánh giá các tác động đến môi trường của các hàng hóa cung cấp. Nhà thầu nêu biện pháp xử lý hợp lý với các hàng hóa có ảnh hưởng đến môi trường	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa.	Có cam kết và bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảng tiến độ thể hiện rõ các mốc thời gian theo giai đoạn của quá trình cung cấp hàng hoá. Thời gian cung cấp phải phù hợp với mức tối thiểu và tối đa.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
8. Yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
9. An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Có biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường hợp lý, đầy đủ hạng mục cung cấp hàng hóa (bao gồm cả hàng hóa sử dụng điện (nếu có))	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở	Không

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
	trên	đạt
10. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
11. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao thiết bị vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
12. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu; không có hợp đồng để xảy ra kiện tụng trước đây.	
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
13. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Nhà thầu cam kết Nếu có kiến nghị nào đăng tải trên mạng về thông tin của nhà thầu mà vi phạm một trong các điều khoản theo điều 17 và điều 18 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, hoặc Bên mời thầu tìm được bằng chứng nhà thầu vi phạm theo điều 17 và điều 18 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP thì sẽ bị đánh giá là không đạt, và sẽ không kiến nghị.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên hoặc nhà thầu có cam kết, mà Bên mời thầu kiểm tra, thu thập thông tin là nhà thầu vi phạm, thì sẽ vẫn đánh giá là không đạt	Không đạt

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
Kết luận	Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn bị xác định không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.